

Số: 17/2019/QĐST - DS

Liên Chiểu, ngày 01 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 125/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP P.** Địa chỉ: số 45 đường L, phường B, quận I, TP. Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn Q – chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ; Địa chỉ: 34 -36 đường Q, quận H, TP. Đà Nẵng. *(Theo giấy ủy quyền số 71/ GUQ-OCB.19 ngày 29/8/2019).*

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Văn T** - Sinh năm: 1951 và bà **Nguyễn Thị K** – Sinh năm: 1957. Cùng địa chỉ: Tổ 47, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về khoản nợ:* Ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP P toàn bộ số tiền 98.277.709 đồng (trong đó nợ gốc là 74.401.634 đồng; nợ lãi là: 23.876.075 đồng tính đến ngày 16.10.2019).

2.2 *Về thời hạn thanh toán:* Ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP P toàn bộ số tiền 98.277.709 đồng (trong đó nợ gốc là 74.401.634 đồng; nợ lãi là: 23.876.075 đồng tính đến ngày 16.10.2019) vào ngày 05.11.2019.

Ngoài ra ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị K còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0353/2016/HĐTD-CN ngày 09.9.2016 kể từ ngày 17.10.2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp, ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nêu trên thì Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 56, tờ bản đồ số 43 địa chỉ: Tổ 47, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng trong đất có diện tích 159,3m² và tài sản gắn liền trên đất là 01 ngôi nhà cấp 4 có diện tích xây dựng và diện tích sử dụng 57,10m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 227577 do Sở tài nguyên và môi trường Đà Nẵng cấp ngày 27/06/2013 cho ông Huỳnh Văn T, bà Nguyễn Thị K theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0353/2016/BĐ ngày 09/9/2016 và 01 nhà cấp 4 có diện tích xây dựng 30m², tường xây, mái tôn, có 01 tầng lửng đúc có diện tích 20m² sẽ được xử lý theo Điều 303 Bộ luật dân sự 2015 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP P.

Sau khi ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị K thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP P phải trả lại bản chính: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 227577 do Sở tài nguyên và môi trường Đà Nẵng cấp ngày 27/06/2013 (số vào sổ cấp GCN: CTs 19149) cho ông T và bà K.

2.3. *Về án phí dân sự sơ thẩm* là 2.456.942 đồng (Hai triệu, bốn trăm năm mươi sáu ngàn, chín trăm bốn mươi hai đồng) ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị K chịu. Trong đó, ông T và bà K được miễn 1.228.471 đồng (vì thuộc hộ nghèo, theo Giấy chứng nhận hộ nghèo số 296/GCN-HN.HCN ngày 01.7.2019 của UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng) và tự nguyện chịu 1.228.471 đồng (Một triệu, hai trăm hai mươi tám ngàn, bốn trăm bảy mươi mốt đồng).

2.4. *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:* 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị K phải chịu nhưng Ngân hàng TMCP P đã tạm ứng và đã chi. Do đó, ông T và bà K phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.408.000 đồng (*Hai triệu, bốn trăm linh tám nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0006451 ngày 19.9.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Các đương sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy